

UBND XÃ CHỢ RÃ  
TRUNG TÂM DỊCH VỤ  
TỔNG HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chợ Rã, ngày 14 tháng 10 năm 2026

Số: 32 /TB-TTĐVTH

**THÔNG BÁO.**

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL 279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên)**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 172/2024/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành các điều của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi theo Luật 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 03/9/2026 của UBND xã Chợ Rã về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 06/10/2026 của UBND xã Chợ Rã về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Chợ Rã về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên);

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã Chợ Rã về việc đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Chợ Rã (Đợt 2);

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL 279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên). Cụ thể như sau:

**1. Người có tài sản đấu giá:** Ủy ban nhân dân xã Chợ Rã.

Địa chỉ: Thôn Phố Cũ, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên.

(Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã; Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND xã Chợ Rã, thôn Phố Cũ, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên).

## **2. Thông tin về tài sản đấu giá:**

- Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá: Đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đã thu hồi GPMB QL 279 không sử dụng hết (thôn Trung Vương, xã Chợ Rã tỉnh Thái Nguyên);

- Giá khởi điểm lô đất là **1.891.724.800 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm chín mươi một triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*).

## **3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Yêu cầu đối với hồ sơ đề xuất của tổ chức đấu giá đảm bảo theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá, cụ thể như sau:

a. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

b. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

c. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

d. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

e. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

(*Tiêu chí đánh giá chi tiết theo Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TTBTP ngày 31/12/2025 của Bộ Tư Pháp*).

\* Lưu ý: Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá ngang bằng về các tiêu chí nêu trên, sẽ ưu tiên lựa chọn đơn vị đã tổ chức đấu giá thành công tài sản tương tự.

## **4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:**

Thời gian nhận hồ sơ trực tiếp: Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Thông báo này được đăng trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS.

Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã (Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND xã Chợ Rã, thôn Phố Cũ, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên).

Hồ sơ của tổ chức đấu giá phải được niêm phong trước khi bàn giao cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã.

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân.

(Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã lựa chọn).

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký tham gia./.

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

- TT UBND xã (B/c);
- Cổng TT điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đăng công TTĐT xã
- Lưu: VT, Huy.

**Q. GIÁM ĐỐC**



**Triệu Thị Khuyên**

# **BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số 32 /TB-TTĐVTH ngày 14/10/2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Chợ Rã)

| TT         | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                   | MỨC TỐI ĐA         |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                                                                  |                    |
| 1.         | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                             | Đủ điều kiện       |
| 2.         | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                                                                       | Không đủ điều kiện |
| <b>II</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                                      | <b>19,0</b>        |
| 1.         | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                             | <b>10,0</b>        |
| 1.1        | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc                                                                                                                                                                | 5,0                |
| 1.2        | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                                                       | 5,0                |
| 2.         | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                   | <b>5,0</b>         |
| 2.1        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                 | 2,0                |
| 2.2        | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)                                                                                                                                                 | 3,0                |
| 3.         | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên<br>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2,0                |
| 4.         | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến                                                                                                                           | 1,0                |
| 5.         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                                               | 1,0                |
| <b>III</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các</b>                                                                                                                                                                                                         | <b>16,0</b>        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
|     | <i>nội dung trong phương án)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
| 1.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>                                                                                                                                                                              | <b>4,0</b>  |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                             | 2,0         |
| 1.2 | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                     | 2,0         |
| 2.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>                                                                                                                                         | <b>4,0</b>  |
| 3.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                                                       | <b>4,0</b>  |
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0         |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá                                                                                                                                                                                                       | 2,0         |
| 4.  | <b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>                                                                                                                                | <b>4,0</b>  |
| IV  | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                    | <b>57,0</b> |
| 1.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                        | <b>15,0</b> |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                            | 12,0        |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                     | 13,0        |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                     | 14,0        |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                      | 15,0        |
| 2.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                         | <b>7,0</b>  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)                                                                                                                                                                                                              | 4,0         |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0         |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành                                                                                                                                                                                                                                         | 6,0         |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                | 7,0         |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. | <b>7,0</b>  |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4,0        |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5,0        |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6,0        |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7,0        |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm. | <b>3,0</b> |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3,0        |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:<br>$Số\ điểm\ của\ B = (U \times 3) / Y$                                                                                                                                                                                                     |            |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $Số\ điểm\ của\ C = (V \times 3) / Y$                                                                                                                                                                            |            |
| 5.  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                               | <b>7,0</b> |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4,0        |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5,0        |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6,0        |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7,0        |
| 6.  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>4,0</b> |
| 6.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2,0        |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4,0        |
| 7.  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>4,0</b> |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | <i>dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí. |            |
| 7.1 | Dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0        |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3,0        |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0        |
| 8.  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>5,0</b> |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3,0        |
| 8.2 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4,0        |
| 8.3 | Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5,0        |
| 9.  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b><br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.                                                                                                                                   | <b>5,0</b> |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3,0        |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4,0        |
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5,0        |
| V   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>8,0</b> |
| 1   | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1,0        |
| 2   | Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4,0        |

|                     |                                                                                                                                               |            |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|                     | chức, hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.                                                   |            |
| 3                   | Trong năm 2025 đã tổ chức đấu giá thành công ít nhất 07 Hợp đồng đấu giá Quyền sử dụng đất các dự án khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên | <b>3,0</b> |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                               | <b>100</b> |